

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 28/2023/HSST
Ngày 13/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/04/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 21/03/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 30/03/2023 đối với:

Phạm Công D; Giới tính **N;** Sinh năm 1975, tại **tỉnh Tiền Giang;** Thường trú **B, đường T, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú số C, đường N, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Q;** Dân tộc kinh; Nghề nghiệp chạy xe ôm; Trình độ học vấn 04/12; Cha **Phạm Văn K (chết), mẹ Dương Thị Ánh T; Vợ Trần Thị Đàm C,** có 02 con sinh năm 1997 và 2003.

Nhân thân: (i) Năm 1992, bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản của công dân*”. (ii) Năm 1993 bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản của công dân*”. (iii) Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

Tiền sự: Năm 2013 bị **công an huyện N,** thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ*”, chưa thi hành quyết định.

Tiền án: (i) Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2007, chưa đóng án phí. (ii) Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2012, chưa đóng án phí.

Tạm giam ngày 11/12/2022 (có mặt).

Bị hại: Ông Mạc Võ Minh L, sinh năm 19 87. C ư trú số A, đường Q, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Thái B, sinh năm 1995. C ư trú số ấp D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, Phạm Công D điều khiển xe máy biển số 77C1-023.95 đến nhà hàng T1 số 360D, đường B, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh thấy ông Mạc Võ Minh L đang xuống hàng, trong Cabin xe ô tô có để chiếc điện thoại di động. Phạm Công D mở cửa xe lấy điện thoại, ông Mạc Võ Minh L phát hiện tri hô, Phạm Công D ném lại chiếc điện thoại và bị ông Mạc Võ Minh L cùng mọi người bắt giữ giao cho công an phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra công an quận D1, thành phố Hồ Chí Minh Phạm Công D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy biển số 77C1-023.95, 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động Vivo màu đen xanh, 01 áo khoác màu đen dài tay có sọc ngang màu vàng, 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần kaki màu xám,

Biên bản định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 13/12/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận D2, thành phố Hồ Chí Minh kết luận chiếc điện thoại Iphone XS max của ông Mạc Võ Minh L trị giá 4.550.000 đồng.

2. Cáo trạng số 35/CT-VKSQ4 ngày 14/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều 173 khoản 2 điểm g Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Tại phiên tòa, Phạm Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù đối với Phạm Công D và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

4. Phạm Công D không bào chữa và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Phạm Công D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của

cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2. Lời khai nhận của **Phạm Công D** phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận **Phạm Công D** đã thực hiện hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone XS max trị giá 4.550.000 đồng của ông **Mạc Võ Minh L**, nhưng bị ông **Mạc Võ Minh L** phát hiện tri hô, **Phạm Công D** ném lại chiếc điện thoại và bị ông **Mạc Võ Minh L** cùng mọi người bắt giữ nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. **Phạm Công D** đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điều 173 khoản 2 điểm g Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh truy tố **Phạm Công D** là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng điều 15, điều 173 khoản 2 điểm g Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt **Phạm Công D** mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

4. **Phạm Công D** có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 51 khoản 1 điểm h, s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. **Phạm Công D** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

5. Xử lý vật chứng:

5.1 Đối với chiếc điện thoại Iphone XS max là của ông **Mạc Võ Minh L**, công an quận D1, thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho ông **Mạc Võ Minh L** theo quyết định xử lý tài sản ngày 04/01/2023, hiện ông **Mạc Võ Minh L** không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5.2 Đối với chiếc xe máy biển số 77C1-023.95 là của ông **Thạch Thái B**, ông **Thạch Thái B** cho **Phạm Công D** mượn, không biết **Phạm Công D** dùng vào việc phạm tội, nên công an quận D1, thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho ông **Thạch Thái B** theo quyết định xử lý tài sản ngày 08/03/2023, hiện ông **Thạch Thái B** không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5.3 Đối với 01 áo khoác màu đen dài tay có sọc ngang màu vàng, 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần kaki màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động Vivo màu đen xanh là tài sản riêng của **Phạm Công D**, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử trả lại cho **Phạm Công D**.

6. **Phạm Công D** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử căn cứ:

Thứ nhất: Điều 103 khoản 2 Hiến Pháp năm 2013 quy định “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm”.

Thứ hai: Điều 23 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật”.

Thứ ba: Điều 9 Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014 quy định “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

Thứ tư: Điều 3 **Bộ Q1** và ứng xử của Thẩm phán Việt Nam số 87/QĐ-HĐTC do Hội đồng tuyển chọn giám sát thẩm phán quốc gia ban hành ngày 04/07/2018 quy định “Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán tự quyết định trên cơ sở đánh giá của mình về tình tiết vụ việc, chứng cứ và chỉ tuân theo pháp luật; giữ gìn bản lĩnh nghề nghiệp để không bị tác động từ bất kỳ sự can thiệp nào. Thẩm phán phải độc lập với các thành viên của hội đồng xét xử, độc lập với những người tiến hành tố tụng khác, độc lập với các yếu tố tác động từ bên trong nội bộ và bên ngoài tòa án”.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố, **Phạm Công D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điều 15, điều 173 khoản 2 điểm g; điều 51 khoản 1 điểm h, s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt, **Phạm Công D** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2022.
3. Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trả lại cho **Phạm Công D** 01 áo khoác màu đen dài tay có sọc ngang màu vàng, 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần kaki màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động Vivo màu đen xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/2023, ngày 23/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh).
4. Áp dụng điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 khoản 1 điểm a nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. **Phạm Công D** phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, **Phạm Công D** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Mạc Võ Minh L**, ông **Thạch Thái B** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TANDTPHCM;
- VKSNDQ4;
- CAQ4;
- THADSQ4;
- STPTPHCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

Ts. Nguyễn Quang Hiền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Hiền - Thẩm phán, chủ toạ phiên toà.
2. Bà Đinh Kim Hoàng - Hội thẩm nhân dân
3. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt - Hội thẩm nhân dân

- Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 13/04/2024, tại phòng nghị án, hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Phạm Công Danh bị truy tố tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo 173 khoản 2 điểm g Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và thông qua về những vấn đề trong vụ án như sau:
 1. Tuyên bố, Phạm Công Danh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Kết quả biểu quyết 3/3.
 2. Áp dụng điều 15, điều 173 khoản 2 điểm g; điều 51 khoản 1 điểm h, s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt, Phạm Công Danh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2022. Kết quả biểu quyết 3/3.
 3. Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trả lại cho Phạm Công Danh 01 áo khoác màu đen dài tay có sọc ngang màu vàng, 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần kaki màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động Vivo màu đen xanh (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/2023, ngày 23/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh*). Kết quả biểu quyết 3/3.
 4. Áp dụng điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 khoản 1 điểm a nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016. Phạm Công Danh phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết 3/3.
 5. Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Phạm Công Danh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mạc Võ Minh Luân, ông Thạch Thái Bảo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3.
- Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, các thành viên trong hội đồng xét xử đã đọc lại biên bản và ký tên.